

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Bằng;

Bà Đỗ Thị Kim Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST – HS ngày 12 tháng 7 năm 2021 đối với:

1. Các bị cáo:

1.1. Bị cáo Đỗ Trung V, sinh ngày 11 tháng 9 năm 1992; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu 1, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Đình V và bà Trần Thị T có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con sinh năm 2017 và 2020; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2010/HSST ngày 30/03/2010 của TAND huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt Đỗ Trung V 36 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản” (phạm tội ngày 09/12/2009), thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2009. Ngày 31/8/2011 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; ngày 22/5/2010 và ngày 04/6/2010 đã nộp xong án phí và tiền truy thu sung ngân sách Nhà nước.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2016/HSST ngày 28/10/2016 của TAND huyện P, tỉnh Phú Thọ phạt Đỗ Trung V 6.000.000đ sung quỹ Nhà nước về tội “Đánh bạc”. Tháng 6/2018 V đã nộp tiền phạt và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc; (có mặt tại phiên tòa).

1.2. Bị cáo Vũ Hoàng A, sinh ngày 07 tháng 3 năm 2001; nghề nghiệp: Lao động tự do; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Đội 4, xóm N, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; trình độ học vấn: 10/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Vũ Đ và bà Tạ Thị Minh T1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/9/2020 đến ngày 29/4/2021 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh. (có mặt tại phiên tòa).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Anh Dương Văn D, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2.2. Anh Vũ Văn N, sinh năm 1988, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

3. Những người làm chứng:

3.1. Anh Phùng Xuân H, sinh năm 1985, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3.2. Anh Nguyễn Sỹ S, sinh năm 1998, (có mặt).

Địa chỉ: Tổ 5, khu B, phường D, TP.V, tỉnh Phú Thọ.

3.3. Anh Vũ Viết H1, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố B, xã Đ, huyện T, Vĩnh Phúc.

3.4. Chị Hà Thị L, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Hà Giang.

3.5. Chị Lỗ Thị H2, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

3.6. Chị Phan Thị L1, sinh năm 1996, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

3.7. Chị Điều Thị T2, sinh năm 1999, (vắng mặt).

Địa chỉ: Bản Đ, phường N, thị xã M, tỉnh Điện Biên.

3.8. Chị Đặng Thị L2, sinh năm 1997, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Hà Giang.

3.9. Chị Đặng Thị B, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

3.10. Anh Nguyễn Đức T3, sinh năm 2000, (vắng mặt).

Địa chỉ: Đội 5, Xóm N, xã T, thành phố V, Phú Thọ.

3.11. Anh Đặng Ngọc A1, sinh năm 1992, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 2, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3.12. Anh Bùi Ngọc S, sinh năm 1995, (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu 6, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

3.13. Chị Trần Thị T4, sinh năm 1991, (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 22, xã G, huyện G, tỉnh Nam Định.

3.14. Anh Tạ Đức D1, sinh năm 1997, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc.

3.15. Anh Nguyễn Văn D2, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1 T, thị trấn K, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3.16. Anh Nguyễn Tấn C, sinh năm 1994, (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 03 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc phối hợp với Công an huyện V kiểm tra tại quán karaoke D thuộc khu trung tâm thương mại P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc của Vũ Văn N - sinh năm 1988, trú tại: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện tại phòng hát 101 và phòng hát 204 có các đối tượng có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, gồm:

Tại phòng hát 101 có 17 đối tượng, gồm: Đỗ Trung V, Vũ Hoàng A, Phùng Xuân H, Nguyễn Sỹ S, Vũ Viết H1, Hà Thị L, Lỗ Thị H2, Phan Thị L1, Điều Thị T2, Đặng Thị L2, Đặng Thị B, Nguyễn Đức T3, Đặng Ngọc A1, Bùi Ngọc S, Trần Thị T4, Tạ Đức D1 và Nguyễn Văn D2. Hệ thống thiết bị âm thanh trong phòng hát đang phát ra âm thanh là nhạc có lời thể loại remix, cường độ âm thanh lớn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người, các đồ vật trong phòng hát phát hiện và thu giữ được: 01 đĩa sứ tròn màu trắng trên mặt bàn, trong lòng đĩa có 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tấm nhựa cứng hình chữ nhật và trên bề mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng (Chất bột màu trắng được gạt vào một túi nilon niêm phong ký hiệu A1, 01 chiếc đĩa sứ cùng 01 tấm nhựa cứng hình chữ nhật và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ được niêm phong ký hiệu A2 theo đúng quy định); thu tại túi quần phía trước bên phải của Đỗ Trung V đang mặc 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong ký hiệu A3, Văn tự khai nhận đó là túi ma túy Ke của Văn đem đến để Văn và các bạn sử dụng.

Tại phòng hát 204 có 05 đối tượng gồm: Đào Văn T5- sinh năm 1991, HKTT: xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Văn D- sinh năm 1994, HKTT: Xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Ngô Minh A2- sinh năm 1992; HKTT: xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Thị Lan A3- sinh năm 2002, HKTT: xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Lương Thị P- sinh năm 2000, HKTT: xã Q, huyện T, tỉnh Điện Biên. Hệ thống thiết

bị âm thanh trong phòng hát đang phát ra âm thanh lớn là nhạc có lời thể loại remix. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người, đồ vật có trong phòng hát, phát hiện và thu giữ gồm: Thu trên mặt bàn 01 đĩa sứ màu trắng, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 01 thẻ nhựa cứng màu đen, được niêm phong trong cùng một hộp giấy ký hiệu A4.

Sau khi kiểm tra, Tổ công tác đã lập biên bản sự việc rồi yêu cầu các đối tượng tại phòng 101, phòng 204 và lễ tân quản lý quán karaoke D là Nguyễn Tuấn C1 về trụ sở để làm việc.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của 23 đối tượng có mặt trong quán karaoke D vào 23 lọ nhựa có ký hiệu là M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11, M12, M13, M14, M15, M16, M17, M18, M19, M20, M21, M22 và M23 được niêm phong theo thủ tục pháp luật.

Ngày 12/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy của mẫu vật ký hiệu A1, A3 thu giữ nêu trên. Tại Bản kết luận giám định số 2312 /KLGD ngày 15/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Chất bột màu trắng bám dính trong 01 (một) túi nilon của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Không xác định được khối lượng của mẫu gửi giám định do mẫu tồn tại ở dạng chất bám dính.

2. Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2683g (Một phẩy hai sáu tám ba gam, không kể bao bì) loại Ketamine.

Hoàn trả đối tượng giám định còn lại sau giám định A1= 0,0000g, A3= 1,2385g gam mẫu cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” hoàn lại sau giám định”

Ngày 16/9/2020, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra các quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy có trong 23 mẫu nước tiểu của lễ tân, các đối tượng tại phòng 101 và phòng 204 tại quán karaoke D. Tại các Kết luận giám định số: 2333, 2341, 2342, 2343, 2344, 2345, 2346, 2347, 2348, 2349, 2350, 2351 ngày 18/9/2020 và số: 2400, 2401, 2402; 2408, 2409, 2410, 2411, 2415, 2416, 2419, 2420 ngày 24/09/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận giám định chất ma túy trong 23 mẫu nước tiểu, kết quả:

“- Đối với mẫu nước tiểu của Nguyễn Tấn C – Lễ tân: Tìm thấy chất ma túy MDMA;

- Đối 17 đối tượng có mặt trong phòng hát 101: 17/17 mẫu nước tiểu đều tìm thấy các chất ma túy MDMA và Ketamine;

- Đối với 05 đối tượng có mặt trong phòng hát 204: Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lương Thị P và Nguyễn Thị Lan A3; Tìm thấy các chất

ma túy MDMA và Ketamine trong mẫu nước tiểu của Dương Văn D, Đào Văn T5 và Ngô Minh A2”.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, có đủ căn cứ xác định:

1. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A:

Ngày 11/9/2020 là sinh nhật của Đỗ Trung V, trong các ngày 09, 10 và 11/9/2020, Văn gọi điện thoại mời các bạn là: Đặng Thị B, Đặng Ngọc A1, Phùng Xuân H, Vũ Viết H1, Vũ Hoàng A, Điều Thị T2, Đặng Thị L2, Nguyễn Đức T3 và Nguyễn Sỹ S tối ngày 11/9/2020 đến dự sinh nhật của Văn, địa điểm cụ thể Văn thông báo sau.

Khoảng 21 giờ ngày 11/9/2020, Văn đem theo 10 viên ma túy kẹo, 01 gói ma túy Ke và 02 thẻ nhựa cứng cất giấu vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 19A – 256.83 đến đón các bạn là Hà Thị L, Đặng Ngọc A1, Bùi Ngọc S, Trần Thị T4 đi dự sinh nhật Văn, rồi đi đón Đặng Thị B. Trên đường đi Văn gọi điện thoại đến quán karaoke Dthuộc khu trung tâm thương mại P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đặt phòng 101 để tổ chức sinh nhật. Sau đó Văn gọi điện thoại cho Vũ Hoàng A, Nguyễn Đức T3 và Nguyễn Sỹ S hẹn 21 giờ 30 cùng ngày gặp nhau tại ngã ba khu công nghiệp Thụy Vân, thành phố V để cùng nhau đến quán karaoke Dthì mọi người đều đồng ý. Sau đó Văn chở Linh, Ngọc Anh, San, Thắm, Bài đến ngã ba khu công nghiệp Thụy Vân thì thấy Sơn điều khiển xe ô tô chở Điều Thị T2, Vũ Hoàng A, Đặng Thị L2 đi đến, sau đó thấy Nguyễn Đức T3 và Phan Thị L1 đến. Văn bảo Tùng lên xe ô tô của Sơn, sau đó Văn gọi 01 xe ô tô taxi không rõ biển kiểm soát chở Liên, Bài và Ngọc Anh, còn Văn điều khiển xe ô tô chở Linh, San và Thắm cùng đến quán karaoke D. Trên đường đi, V đón Lỗ Thị H2 và Vũ Viết H1, sau đó Hưng gọi điện thoại cho Tạ Đức D1 bảo Dũng đến đón Nguyễn Văn D2 để đi đến quán karaoke D dự sinh nhật V, D đồng ý. Khoảng 23 giờ cùng ngày, V cùng Linh, San, Thắm, Huyền, Hưng, Dụng, Dũng, Liên, Bài, Ngọc Anh, Sơn, Thư, Hoàng A, Lan, Tùng đến quán karaoke D, thì được lễ tân của quán là Nguyễn Tuấn C1bố trí vào phòng hát 101. Khi vào phòng, V cùng các bạn hát, ăn bánh sinh nhật và uống bia đến 00 giờ ngày 12/9/2020 thì V ra quầy lễ tân bảo Nguyễn Tấn C cho mượn một chiếc đĩa, khăn ướt và giấy lau vào phòng 101. Ngay sau đó, Cương đem 01 chiếc đĩa sứ, khăn ướt, giấy lau vào phòng hát 101, V bỏ khăn ướt và giấy lau ra bàn rồi lấy trong túi quần đang mặc 10 viên ma túy kẹo để vào đĩa sứ, sau đó V bẻ mỗi viên ma túy kẹo thành hai mảnh, được 20 mảnh, V bê đĩa sứ chứa ma túy kẹo mời lần lượt 15/15 người trong phòng hết 17 mảnh và V dùng 02 mảnh ma túy kẹo, còn 01 mảnh V cất vào túi quần đang mặc để lát Phùng Xuân H đến Văn đưa cho Hải sử dụng. Khi nhận được ma túy kẹo Văn đưa Linh, Thắm, Hưng, Dụng, Dũng, Liên, Sơn, Tùng, Hoàng A, Ngọc Anh, San, Lan, Bài, Thư và Huyền đã sử dụng luôn bằng hình thức uống với nước cocacola. Sau đó Văn

cùng các đối tượng nghe nhạc và nhún nhảy theo điệu nhạc. Khoảng 01 giờ cùng ngày, Phùng Xuân H đến phòng 101, Văn đưa cho Hải 01 mảnh ma túy kẹo còn lại, Hải cầm và sử dụng luôn bằng hình thức uống. Tiếp đó Văn lấy thêm một chiếc đĩa chứa đồ ăn khô trên mặt bàn và đưa cho Hoàng A 02 chiếc đĩa sứ bảo Hoàng A đi đốt nóng đĩa để xào ma túy Ke cho mọi người cùng sử dụng cho vui, Hoàng A đồng ý rồi đem 02 chiếc đĩa sứ đi vào phòng vệ sinh dùng giấy và bật lửa đốt nóng 02 chiếc đĩa sứ rồi đem vào để lên ghế thì Văn lấy trong túi quần đang mặc 01 túi ma túy Ke đổ vào mỗi chiếc đĩa sứ một lượng ma túy Ke, phần còn lại Văn đúc vào túi quần đang mặc để khi nào sử dụng hết thì Văn sẽ tiếp tục lấy ra cho các bạn sử dụng. Sau đó Văn lấy 02 thẻ nhựa cứng mà Văn mang theo đưa cho Hoàng A 01 thẻ nhựa và bảo Hoàng A xào 01 đĩa ma túy Ke, còn V xào 01 đĩa ma túy Ke. Sau khi xào ma túy xong, V tiếp tục lấy trong túi quần của V ra hai tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng cuộn thành hai ống hút, đưa Hoàng A 01 ống hút rồi Văn sử dụng hai đường ma túy Ke sau đó đặt đĩa chứa ma túy Ke trên bàn để cho các đối tượng trong phòng sử dụng thì Linh, Thắm, Hưng, Dũng, Dũng, Liên, Sơn, Tùng và Hải lần lượt sử dụng mỗi người 02 đường ma túy Ke; Hoàng A sau khi xào ma túy Ke xong, A kẻ chia số ma túy trong đĩa thành các đường rồi bê đĩa ma túy Ke đưa cho Ngọc A1, San, Lan, Bài, Thu, Huyền lần lượt sử dụng mỗi người hai đường ma túy Ke, sau đó Hoàng A sử dụng 02 đường ma túy Ke rồi để đĩa đựng ma túy trên bàn. Thấy các bạn sử dụng gần hết số ma túy Ke ở hai đĩa, Văn dùng thẻ nhựa gạt phần ma túy Ke còn lại ở chiếc đĩa do Văn xào vào đĩa đựng ma túy mà Hoàng A xào rồi đem đĩa đi rửa sau đó lau khô đem vào phòng để đồ ăn khô vào đĩa rồi để trên bàn, còn tấm nhựa cứng hình chữ nhật và một ống hút dùng vào việc sử dụng ma túy thì Văn bỏ vào trong thùng chứa rác của quán karaoke D. Sau đó Văn, Hoàng A cùng 15 đối tượng tiếp tục ngồi nghe nhạc. Đến 03 giờ 25 phút cùng ngày thì Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện V tiến hành kiểm tra phát hiện Văn cùng 16 đối tượng có tên nêu trên đang có mặt tại phòng hát 101 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra, Đỗ Trung V đã thành khẩn khai nhận về hành vi thuê địa điểm, chuẩn bị ma túy, rủ rê đồng người, chỉ đạo Vũ Hoàng A xào ma túy Ke, cung cấp ma túy cho 16 đối tượng sử dụng trái phép tại phòng 101 quán karaoke D; Vũ Hoàng A đã thành khẩn khai nhận về hành vi giúp sức cho Văn cung cấp ma túy cho 06 đối tượng sử dụng ma túy trái phép tại phòng 101 quán karaoke D; các đối tượng gồm: Phùng Xuân H, Nguyễn Sỹ S, Vũ Viết H1, Hà Thị L, Lỗ Thị H2, Phan Thị L1, Điều Thị T2, Đặng Thị L2, Đặng Thị B, Nguyễn Đức T3, Đặng Ngọc A1, Bùi Ngọc S, Trần Thị T4, Tạ Đức D1, Nguyễn Văn D2 đã khai nhận rõ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Về nguồn gốc 10 viên nén ma túy MDMA, số ma túy Ketamine mà các đối tượng đã sử dụng, số ma túy đã thu giữ tại chiếc đĩa sứ ở phòng 101 và gói ma túy

Ketamine thu trong túi quần của Đỗ Trung V, quá trình điều tra Văn khai nhận: Văn làm nghề lái xe taxi, cuối tháng 8/2020, Văn không nhớ được thời gian cụ thể, sau một ngày lái xe taxi chở nhiều khách không quen biết, khi về nhà Văn dọn dẹp xe thì phát hiện tại khoảng trống dưới gầm ghế lái xe ô tô của Văn có 01 túi nilon, bên trong có 02 túi nilon nhỏ, trong đó một túi chứa 10 viên ma túy kẹo màu hồng và 01 túi chứa ma túy ketamine. Văn nhặt đem cất giấu để khi nào có nhu cầu thì sử dụng. Đến ngày 11/9/2020 là sinh nhật Văn, Văn nảy sinh ý định sẽ tổ chức sinh nhật mời một số người bạn tới dự để cung cấp ma túy cho họ sử dụng cho vui. Sau đó, tối ngày 11/9/2020, Văn đem theo 10 viên ma túy kẹo và 01 túi ma túy Ketamine đến quán karaoke Drôi Văn cung cấp ma túy mời 16 đối tượng dự sinh nhật Văn cùng sử dụng hết 10 viên ma túy kẹo và hơn $\frac{1}{2}$ gói ma túy Ketamine Văn mang theo, phần ma túy còn lại Văn đút vào trong túi quần để khi nào Văn và các bạn sử dụng hết số ma túy Ketamine đã xào thì Văn tiếp tục bỏ gói ma túy ra xào cho các bạn sử dụng, nhưng Văn cùng các đối tượng chưa kịp sử dụng hết thì bị Cơ quan công an phát hiện thu giữ. Văn không biết 01 túi nilon chứa ma túy mà Văn nhặt được là của ai, đồng thời cũng không xác định được những người nào đã thuê đi xe taxi của Văn ngày hôm đó, do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với 02 thẻ nhựa và 02 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng sử dụng làm ống hút ma túy, quá trình điều tra Đỗ Trung V khai nhận là của Văn đem theo để sử dụng ma túy, trong đó có 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ trước khi Cơ quan Công an kiểm tra, Văn đã vứt vào thùng rác của quán karaoke D, còn 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ Văn cùng các đối tượng vẫn để ở đĩa chứa ma túy tại bàn trong phòng 101, Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện việc Văn cùng các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đã tiến hành thu giữ và niêm phong chiếc thẻ nhựa và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

2. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 204:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, Đào Văn T5 và Dương Văn D sau khi hát karaoke cùng một số bạn bè ở quán karaoke “Điểm Hẹn” tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, Thuận và Dũng thuê xe taxi để đi về nhà tại thôn H, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Trên đường về Dũng hỏi Thuận “về nhà ngủ à”, Thuận trả lời “không về mà muốn đi mua ma túy kẹo và ma túy Ke để sử dụng”. Dũng nói không còn tiền nếu còn tiền thì Dũng cũng sẽ đi chơi cùng với Thuận và hỏi Thuận có tiền thì cho Dũng vay để mua ma túy về cùng sử dụng. Thuận kiểm tra ví thấy còn 3.000.000 đồng và hỏi Dũng là mua ma túy Ke và ma túy kẹo giá cả thế nào. Dũng nói nửa chỉ ma túy Ke là 2.800.000 đồng, còn không biết ma túy kẹo mua ở đâu. Khi đó Thuận đưa cho Dũng vay 1.400.000 đồng và đưa thêm cho Dũng 1.400.000 đồng rồi bảo Dũng đi

mua ma túy Ke thì mua hộ cho Thuận. Sau đó Dũng gọi điện thoại cho một đối tượng tên là Tuấn không rõ địa chỉ, nơi ở của Tuấn hỏi mua nửa chỉ ma túy Ke. Tuấn đồng ý và hẹn gặp Dũng tại khu vực gần cổng Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán ma túy, Dũng bảo lái xe taxi chở đến địa điểm đã hẹn Tuấn. Trên đường đi Thuận nói với Dũng khi mua ma túy Ke thì hỏi xem có ma túy kẹo không, nếu có thì cầm điện thoại lấy tiền mua 01 viên ma túy kẹo để sử dụng hết bao nhiêu sau này sẽ chia đôi tiền rồi Thuận ngủ trên xe taxi. Dũng đến gặp Tuấn mua ½ chỉ ma túy ke với giá 2.800.000 đồng và đặt lại chiếc điện thoại của Dũng để mua 01 viên ma túy kẹo với giá 400.000 đồng rồi lên xe taxi đi đến quán karaoke D thì Dũng gọi Thuận dậy trả tiền xe taxi hết 200.000 đồng rồi cả hai đi vào quán karaoke D thuê phòng 204 đồng thời yêu cầu lễ tân bố trí cho ba nhân viên nữ vào hát cùng. Nguyễn Tấn C đã bảo ba nhân viên nữ là Nguyễn Thị Lan A3, Ngô Minh A2 và Lương Thị P vào phòng 204 phục vụ khách. Tại phòng 204, Dũng cùng Thuận và các nhân viên uống bia, hát được một lúc thì Dũng bẻ viên ma túy kẹo làm 2 mảnh rồi đưa cho Thuận 01 mảnh còn 01 mảnh Dũng sử dụng luôn, sau đó Dũng lấy gói ma túy Ke để ra đĩa sứ ở trên bàn và hỏi Lan Anh là có biết xào ma túy không thì Lan Anh nói có, Dũng nhờ Lan Anh xào giúp gói ma túy Ke, Lan Anh lấy 01 thẻ nhựa để sẵn ở trên bàn xào ma túy Ke rồi chia thành từng đường Ke sau đó Lan Anh đi ra khỏi phòng đi vệ sinh, lúc này Minh A2 hỏi Dũng có tờ tiền đưa để cuốn làm ống hút thì Dũng lấy trong túi quần ra 01 tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng đưa cho Minh A2, Minh A2 cuốn tờ tiền thành ống hút để ở đĩa thì Dũng và Thuận lần lượt đến sử dụng ma túy Ke, lúc này trên đĩa chỉ còn ít ma túy bám dính trên đĩa, Dũng và Thuận để lát tiếp tục sử dụng. Sau đó, Dũng, Thuận cùng Phương, Minh A2 hát và uống bia. Một lúc sau, Minh A2 do ham muốn của bản thân đã tự ý đến sử dụng hết số ma túy ketamine còn lại trong đĩa. Khi Minh A2 sử dụng ma túy thì Dũng và Thuận không biết. Vài phút sau, Lan Anh vào phòng tiếp tục cùng Dũng, Thuận, Phương và Minh A2 hát và uống bia. Đến hơn 3 giờ 25 phút cùng ngày Cơ quan Công an kiểm tra quán karaoke D phát hiện việc các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, đã thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đào Văn T5 và Dương Văn D đều khai nhận là bạn cùng thôn với nhau, đều đã từng sử dụng ma túy Ke từ đầu năm 2020, Dũng và Thuận đều biết trước đó đã từng sử dụng ma túy và đã có một số lần góp tiền cùng nhau mua ma túy sử dụng, loại ma túy hay sử dụng là ma túy kẹo và ma túy Ke. Khoảng 00 giờ ngày 12/9/2020, Thuận và Dũng thỏa thuận mỗi người góp 1.400.000đ mua ma túy để đem đến quán karaoke D Dũng và Thuận cùng sử dụng, không có mục đích cung cấp ma túy cho ai. Tại phòng 204 quán karaoke D, Dũng và Thuận đã sử dụng gần hết số ma túy mà Dũng và Thuận góp tiền mua, còn một ít định lát sử dụng thì Minh A2 là nhân viên của quán đã tự ý sử dụng phần ma túy Ke

còn lại ở đĩa Dũng và Thuận đều không biết, đồng thời tại phòng hát Dũng và Thuận không rủ rê, mời chào hay lôi kéo Minh A2 hay ai khác sử dụng ma túy; Minh A2 cũng khai nhận việc tự ý sử dụng ma túy tại phòng 204 như đã nêu trên.

Về nguồn gốc gói ma túy Ke và 01 viên ma túy kẹo Đào Văn T5 và Dương Văn D sử dụng tại phòng 204 quán karaoke D, quá trình điều tra Dũng khai nhận thông qua bạn bè xã hội, Dũng biết có người nam giới tên Tuấn nhà ở khu vực xã Vũ Di, huyện V có bán ma túy kẹo và ma túy Ke, Dũng đã xin số điện thoại của Tuấn, đến 00 giờ ngày 12/9/2020, Dũng đã liên lạc với Tuấn để mua ma túy sau đó Dũng đã xóa số điện thoại của Tuấn, đến nay Dũng không nhớ số điện thoại của Tuấn và cũng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của Tuấn, do vậy Cơ quan điều tra chưa có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với hành vi của Dương Văn D và Đào Văn T5 rủ nhau góp tiền mua ma túy rồi thuê phòng hát 204 của quán karaoke D để sử dụng trái phép chất ma túy nhưng sau đó Ngô Minh A2 là nhân viên nữ của quán hát đã sử dụng ma túy Ke của Dũng và Thuận nhưng Thuận và Dũng chỉ có mục đích mua ma túy để tự mình sử dụng, không có mục đích mua ma túy để cho Minh A2 hoặc người nào khác sử dụng, tại phòng 204, Dũng và Thuận đều không rủ rê hay lôi kéo Minh A2 sử dụng ma túy. Khi Minh A2 sử dụng ma túy thì lúc đó Dũng và Thuận đều đang hát, nhảy theo nhạc nên không biết. Hơn nữa, khi Cơ quan công an kiểm tra thì Dũng, Thuận và Minh A2 đã sử dụng hết ma túy nên không thu giữ được, nên không giám định để xác định loại ma túy mà Dũng, Thuận và Minh A2 đã sử dụng tại phòng 204. Do vậy hành vi của Dũng và Thuận không cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự hoặc tội lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 258 Bộ luật Hình sự. Hành vi của Dũng và Thuận đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Dũng và Thuận.

Đối với Vũ Văn N- sinh năm 1988, HKTT: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc là chủ quán karaoke D, quá trình điều tra Ngọc khai nhận là hàng ngày Ngọc chỉ cho khách thuê phòng để hát, không cho khách thuê phòng để sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời Ngọc cũng yêu cầu các nhân viên không cho khách thuê phòng sử dụng trái phép chất ma túy tại quán. Tối ngày 11/9/2020 Ngọc là người đã nhận đặt phòng cho Đỗ Trung V thuê phòng hát 101 để tổ chức sinh nhật sau đó đã giao cho Nguyễn Tấn C là lễ tân quản lý quán để Ngọc đi giải quyết công việc riêng. Khi Dương Văn D và Đào Văn T5 đến thuê phòng hát thì Ngọc không có mặt tại quán, việc bố trí phòng cho Dũng và Thuận là do Cương bố trí. Việc khách đến thuê phòng hát rồi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát 101 và phòng hát 204 đêm

11/9/2020 và rạng sáng ngày 12/9/2020 thì Ngọc không biết, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Ngọc về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với Nguyễn Tấn C, quá trình điều tra xác định Cương được Vũ Văn N thuê làm lễ tân của quán karaoke D từ tháng 12/2019, công việc của Cương là làm lễ tân, tiếp nhận khách đặt phòng và bố trí phòng hát cho khách, tối ngày 11/9/2020, khi Ngọc đi công việc đã giao cho Cương quản lý quán, lúc đó phòng 101 đã có Đỗ Trung V thuê phòng, đến hơn 00 giờ ngày 12/9/2020, Dương Văn D và Đào Văn T5 đến thuê phòng thì Cương bố trí lên phòng 204 của quán, Cương chỉ biết khách đến thuê phòng để hát, không biết việc khách tại phòng 101 và 204 có việc sử dụng trái phép chất ma túy, hơn nữa Ngọc không giao cho Cương phải kiểm tra phòng hát khi có khách hát xem họ có sử dụng trái phép chất ma túy không, do vậy không có căn cứ để xử lý đối với Cương về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Đặng Ngọc A1, Phùng Xuân H, Nguyễn Đức T3, Vũ Viết H1, Nguyễn Sỹ S, Đặng Thị L2, Đặng Thị B, Phan Thị L1, Điều Thị T2, Lỗ Thị H2, Hà Thị L, Tạ Đức D1, Nguyễn Văn D2, Bùi Ngọc S, Trần Thị T4 (tại phòng 101) và Dương Văn D, Đào Minh Thuận, Ngô Minh A2 (phòng 204) tại quán karaoke D đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Cơ quan điều tra đề nghị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng nêu trên.

Đối với 01 đĩa sứ tròn màu trắng, 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ; 01 tấm nhựa cứng hình chữ nhật thu tại phòng 101 và 01 đĩa sứ màu trắng; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ và 01 thẻ nhựa cứng màu đen thu tại phòng 204 của quán karaoke D, quá trình điều tra xác định 02 chiếc đĩa sứ là của quán karaoke DVũ Văn N mua để phục vụ để đồ ăn cho khách đến hát, rạng sáng 12/9/2020 Đỗ Trung V và Dương Văn D sử dụng để chứa ma túy Ke thì Ngọc không biết; 01 thẻ nhựa và 20.000đồng tại phòng 101 là của Đỗ Trung V sử dụng để xào, hút ma túy Ke; 20.000đ tại phòng 204 là của Dương Văn D sử dụng hút ma túy Ke còn thẻ nhựa thu tại phòng 204 thì Dũng không biết là của ai, khi Dũng đến phòng 204 thì đã có sẵn thẻ nhựa trong phòng. Quá trình điều tra xác định các đồ vật trên là vật chứng các đối tượng sử dụng vào việc phạm tội và vi phạm.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 19A -256.83, quá trình điều tra xác định xe ô tô này là của anh Khương Văn Thao— sinh năm 1994, trú tại: Khu 3, xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ là anh họ của Văn. Văn mượn xe ô tô này của anh Thao chiều tối ngày 11/9/2020 để đi có việc và hẹn một lúc sau sẽ về trả xe. Sau đó Văn đã sử dụng làm phương tiện đưa các đối tượng đến quán karaoke D để dự sinh nhật Văn sau đó sử dụng ma túy. Đến 23 giờ cùng ngày không thấy Văn về trả xe, anh Thao đã liên lạc với Văn đòi xe thì Văn đã gọi xe taxi chở anh Thao đến quán

karaoke Dấy xe ô tô về. Khi Cơ quan công an đến kiểm tra thì Văn đã trả xe ô tô cho anh Thao, anh Thao không biết việc Văn sử dụng xe ô tô để đưa các đối tượng đến quán karaoke D dự sinh nhật Văn rồi sử dụng ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với xe ô tô trên.

Tại bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-P1 ngày 29 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A phạm “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Trung V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Hoàng A từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Các bị cáo kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của nhân viên có mặt tại phòng 101 quán karaoke D, lời khai của người làm chứng, phù hợp kết quả xét nghiệm nước tiểu, biên bản kiểm tra phòng 101, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 12/9/2020, tại phòng 101 quán karaoke D thuộc khu trung tâm thương mại P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Trung V đã có hành vi thuê địa

điểm, chuẩn bị ma túy kẹo và ma túy Ketamine, rủ 16 đối tượng khác cùng sử dụng ma túy và chỉ đạo Vũ Hoàng A xào ma túy Ketamine để cùng Văn cung cấp ma túy cho Hoàng A và 15 người khác sử dụng trái phép chất ma túy. Đến 03 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác của Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện V phối hợp kiểm tra phát hiện việc Văn, Hoàng A và 15 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy đã lập biên bản sự việc, thu giữ tang vật gồm: 01 đĩa sứ, trên đĩa có 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000đ, 01 tấm nhựa cứng hình chữ nhật và trên bề mặt đĩa có bám dính chất bột màu trắng; thu trong túi quần của Văn 01 túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng. Qua giám định chất bột màu trắng bám dính tại đĩa sứ và tinh thể dạng đá có trọng lượng 1,2683gam thu của Văn đều là ma túy, loại Ketamine. Theo kết luận giám định 17/17 đối tượng tại phòng 101 đều dương tính với ma túy (loại MDMA và Ketamine). Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A đã đồng phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ. Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b. Đối với 02 người trở lên”.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn xâm phạm trật tự trị an xã hội, gây thiệt hại đến sức khỏe của chính những người sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, cần phải bắt các bị cáo cách ly ngoài đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này có đồng phạm nhưng giản đơn. Bị cáo V là người đóng vai trò tích cực, chủ động thuê địa điểm, chuẩn bị ma túy, rủ rê đồng người, cung cấp ma túy cho 16 đối tượng sử dụng trái phép tại phòng 101 quán karaoke D, chỉ đạo Vũ Hoàng A xào ma túy cho các đối tượng sử dụng. Vũ Hoàng A có hành vi giúp sức cho V xào ma túy cho 06 đối tượng sử dụng ma túy trái phép tại phòng 101 quán karaoke D. Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo V có 02 lần bị xét xử về tội “Cướp tài sản” và “Đánh bạc”, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo là người có nhân thân không tốt. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo; gia đình bị cáo khó khăn, do bố bị bệnh tai biến không còn khả năng lao động, mẹ đau yếu, bị cáo có hai con còn rất nhỏ 4 tuổi và 1 tuổi (có đơn xác nhận của UBND xã T)

nên cũng cần cân nhắc xét xử bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn so với quan điểm đề xuất của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Hoàng A, là đồng phạm giúp sức, có vai trò không tích cực bằng Văn, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa bị cáo nộp một bản Photocopy Huân chương kháng chiến hạng ba của ông Tạ Văn S1 và trình bày là của ông ngoại bị cáo. Tuy nhiên, bản Photocopy Huân chương không được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật và không có xác nhận ông Tạ Văn S1 là ông ngoại của bị cáo nên không có cơ sở xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Với hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các đối tượng Đặng Ngọc A1, Phùng Xuân H, Nguyễn Đức T3, Vũ Viết H1, Nguyễn Sỹ S, Đặng Thị L2, Đặng Thị B, Phan Thị L1, Điều Thị T2, Lỗ Thị H2, Hà Thị L, Tạ Đức D1, Nguyễn Văn D2, Bùi Ngọc S, Trần Thị T4 (tại phòng 101) và Dương Văn D, Đào Minh Thuận, Ngô Minh A2 (phòng 204) tại quán karaoke D đã vi phạm khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Cơ quan điều tra đề nghị Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với các đối tượng nêu trên là phù hợp.

[6] Đối với Vũ Văn N là chủ quán karaoke D, quá trình điều tra N khai nhận là hàng ngày N chỉ cho khách thuê phòng để hát. Việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng hát Ngọc không biết, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với N về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[7] Đối với Nguyễn Tấn C là lễ tân của quán karaoke D, C chỉ biết khách đến thuê phòng để hát, không biết việc khách tại phòng 101 và 204 có việc sử dụng trái phép chất ma túy do, vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với C về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 1,2385 gam ma túy Ketamine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” hoàn lại sau giám định; 02 đĩa sù tròn màu trắng của quán Vũ Văn N và 02 thẻ nhựa cứng hình chữ nhật.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng thu của Đỗ Trung V sử dụng vào việc phạm tội và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng của Dương Văn D sử dụng vào việc vi phạm.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Trung V 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/9/2020.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Hoàng A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt thi hành án nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 21/9/2020 đến ngày 29/4/2021.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 1,2385 gam ma túy Ketamine cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả” hoàn lại sau giám định; 02 đĩa sù tròn màu trắng của Vũ Văn N và 02 thẻ nhựa cứng hình chữ nhật.

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) thu của Đỗ Trung V và 01 tờ tiền mệnh giá 20.000đ (hai mươi nghìn đồng) thu của Dương Văn D.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/7/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục thi hành án dân sự Vĩnh Phúc).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án các bị cáo Đỗ Trung V và Vũ Hoàng A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày

kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Vĩnh Thành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Bằng

Đỗ Thị Kim Thúy

Nguyễn Vĩnh Thành

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vĩnh Thành